

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 30/2023/HS-PT
Ngày 31 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ
Ông Hoàng Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Khổng Văn T và bị cáo Bùi Quốc V đối với Bản án hình sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P đối với bị cáo:

1. Bị cáo có kháng cáo: **Khổng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/3/1976; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã P, huyện L, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Khổng Văn Tình (Đã chết); Mẹ đẻ: Chử Thị Xim (Đã chết); Anh, chị em ruột: Gia đình có 12 người, bị cáo là con thứ 9; Vợ: Bùi Thị Liên, sinh năm 1977. Hiện cư trú tại khu 8, xã P, huyện L, tỉnh P; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ – XPVPHC ngày 21/02/2014, hình thức phạt tiền. Đã chấp hành nộp phạt xong ngày 21/02/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2022 đến ngày 30/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Quốc V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/8/1980; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã P, huyện L, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Bố đẻ: Bùi Văn Tạo (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Chinh (Đã chết); Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lê

Thị Hòa, sinh năm 1981. Hiện cư trú tại khu 8, xã P, huyện L, tỉnh P; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ – XPVPHC ngày 04/6/2013, hình thức phạt tiền. Đã chấp hành nộp phạt xong ngày 07/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2022 đến ngày 30/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/11/2022 sau khi cùng nhau ăn cưới tại khu 8, xã P, huyện L. Khổng Văn T, sinh năm 1976; Bùi Quốc V, sinh năm 1980; Đào Minh Toàn, sinh năm 1990; Bùi Hồng Công, sinh năm 1975; Phan Trọng Vinh, sinh năm 1992 đều trú tại khu 8, xã P, huyện L và Cao Văn Lương, sinh năm 1987 trú tại khu 6, xã P, huyện L rủ nhau về nhà ở của Khổng Văn T để đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức chơi ba cây. Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2022 khi về tới nhà T, tất cả ngồi xuống chiếc chiếu 1,2x1,8m được trải sẵn trên nền nhà gian phòng khách. Khổng Văn T lấy bộ bài tú lơ khơ 36 quân bao gồm các bộ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (mỗi bộ có 04 quân bài gồm các chất “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “Bích”) để đánh bạc. Do mất điện nên Phan Trọng Vinh đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số Imei 353282076499281 của mình, bật đèn flash của điện thoại chiếu sáng để đánh bạc. Các đối tượng thỏa thuận cách thức chơi bạc như sau:

Bộ bài tú lơ khơ sử dụng 36 quân bài, gồm các bộ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (mỗi bộ có 04 quân bài gồm các chất “Rô♦”, “Cơ♥”, “Tép♣”, “Bích♠”) để đánh bạc. Khi chơi, người cầm chương sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 (Ba) quân bài. Sau đó các người chơi tự cộng số điểm có trên 03 quân bài của mình và so sánh điểm bài của người cầm chương để xác định thắng - thua. Cách tính điểm và xác định thắng thua trong mỗi ván bạc như sau:

- Quân bài A được tính tương ứng bằng 1 điểm;
- Các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính tương ứng, lần lượt là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm;

Tổng điểm của 03 quân bài lấy số hàng đơn vị làm điểm bài để so sánh xác định thắng - thua. Điểm bài cao nhất là điểm bài có số hàng đơn vị là “0”; Sau đó lần lượt từ cao xuống thấp là: 9; 8; 7; 6; 5; 4; 3; 2; 1;

Người chơi nào có điểm bài cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người đó thắng. Nếu điểm bài của người chơi thấp hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương thắng.

Nếu người chơi và người cầm chương có điểm bài bằng nhau thì so sánh về chất của quân bài. Chất cao nhất là chất “Rô ♦”, sau đó lần lượt là các chất “Cơ ♥”, “Tép ♣”, “Bích ♠”. Nếu có cùng chất thì so sánh về giá trị của quân bài. Quân bài có giá trị cao nhất là quân A “Rô ♦”, sau đó lần lượt là các quân 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. A “Cơ ♥”; A “Tép ♣”; A “Bích ♠”;

Khi đánh bạc, có một người cầm “Chương” để mọi người đánh bạc. Để xác định người cầm Chương, trước khi đánh bạc một người chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó người chơi tự cộng tổng số điểm có trên 03 quân bài của mình rồi so sánh với điểm bài của người chơi khác. Người chơi có điểm cao nhất được cầm chương. Người cầm Chương đánh bạc cho đến khi có người chơi khác có điểm bài có số hàng đơn vị là “0”, xác định cao nhất thì người chơi đó được cầm Chương (cướp Chương).

Trong một ván bạc người chơi chỉ được so sánh điểm bài của mình với điểm bài của người cầm chương để xác định thắng - thua. Không so sánh điểm bài của mình với điểm bài của những người chơi khác. Khi bắt đầu một ván bạc, người cầm chương dùng 36 quân bài, trộn đều sau đó người ngồi liền kề bên phải người cầm chương bốc 01 quân bài bất kỳ trong 36 quân bài và xem số thể hiện trên quân bài bốc. Người cầm chương đếm số thứ tự của người chơi, bắt đầu từ người bốc bài theo chiều từ phải qua trái đến vị trí người chơi nào có số thứ tự tương ứng với số của quân bài bốc thì người cầm chương bắt đầu chia bài từ người chơi đó và chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài. Nếu không bị cướp chương thì lần lượt từ phải qua trái của người bốc bài đầu tiên những người chơi khác được bốc bài.

Mức tiền cược của mỗi một ván bài như sau:

Người cầm chương thắng thì những người chơi còn lại phải trả cho người cầm chương số tiền là 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

Người chơi nào có điểm bài có số hàng đơn vị là “0” hoặc “9”, xác định cao hơn điểm bài của người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người chơi đó số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*);

Khi đánh bạc Khổng Văn T sử dụng số tiền 2.900.000 đồng; Bùi Hồng Công sử dụng 1.000.000 đồng; Cao Văn Lương sử dụng 850.000 đồng; Bùi Quốc V sử dụng 600.000 đồng; Phan Trọng Vinh sử dụng 650.000 đồng, Đào Minh Toàn sử dụng 1.650.000 đồng, toàn bộ số tiền đánh bạc của mỗi người đều được để tại vị trí ngồi trên chiếu. Các đối tượng chơi bài liên tục đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của CQCSĐT CA huyện L kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 7.650.000 đồng, trong đó tại chỗ ngồi của Khổng Văn T có 3.150.000 đồng, tại chỗ ngồi của Phan Trọng Vinh có 750.000 đồng, tại chỗ ngồi của Bùi Hồng Công có 750.000 đồng, tại chỗ ngồi của Cao Văn Lương có 200.000 đồng, tại chỗ ngồi của Bùi Quốc V có 400.000 đồng, tại chỗ ngồi của Đào Minh Toàn có 2.400.000

đồng; 36 quân bài tứ lơ khơ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và thu giữ 01 chiếc còi các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Khổng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn T 08 (Tám) tháng tù, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 27/11/2022 đến ngày 30/11/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc V 07 (Bảy) tháng tù, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 27/11/2022 đến ngày 30/11/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Khổng Văn T, Bùi Quốc V mỗi bị cáo số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng vụ án, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 24/3/2023 bị cáo Khổng Văn T và Bùi Quốc V kháng cáo đều xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo V đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e, khoản 1, Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Văn T và Bùi Quốc V.

+ Đối với Khổng Văn T: Giữ nguyên hình phạt 08 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện L nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm.

+ Đối với Bùi Quốc V: Giữ nguyên hình phạt 07 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện L nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm.

Giữ nguyên mức hình phạt bổ sung 17.000.000đ của bản án sơ thẩm đối với cả 02 bị cáo.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì và có lười nói sau cùng xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/11/2022 sau khi cùng nhau ăn cưới tại khu 8, xã P, huyện L, T, V cùng với Đào Minh Toàn, Bùi Hồng Công, Phan Trọng Vinh, sinh năm 1992 đều trú tại khu 8, xã P, huyện L và Cao Văn Lương rủ nhau về nhà ở của T để đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức chơi ba cây. Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2022 khi về tới nhà T, tất cả ngồi xuống chiếc chiếu 1,2x1,8m được trải sẵn trên nền nhà gian phòng khách. Khổng Văn T lấy bộ bài tú lơ khơ 36 quân bao gồm các bộ: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để đánh bạc. bị cáo T, bị cáo V và những người nêu trên đã sử dụng tổng số tiền 7.650.000 đồng để đánh bạc, trong đó Khổng Văn T sử dụng số tiền 2.900.000 đồng; Bùi Quốc V sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Hành vi của bị cáo Khổng Văn T và bị cáo Bùi Quốc V đã bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Khổng Văn T 08 tháng tù và xử phạt bị cáo Bùi Quốc V 07 tháng tù là phù hợp.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo V đều cung cấp thêm một số Tài liệu chứng cứ phiếu thu tiền của mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và đều xuất trình phiếu thu tiền mỗi bị cáo ủng hộ 2.000.000 đồng cho quỹ vì người nghèo của xã P. Do vậy, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, các bị cáo đều nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và đều ủng hộ quỹ vì người nghèo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải các ly các bị cáo ra khỏi xã hội, hình phạt 08 tháng tù của bị cáo T và 07 tháng tù của bị cáo V mà cấp sơ thẩm đã xử phạt chuyển thành 08 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo T, 07 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo V và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị

cáo V, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Văn T và bị cáo Bùi Quốc V.
Sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P đối với bị cáo Khổng Văn T và bị cáo Bùi Quốc V

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T và bị cáo V).

Tuyên bố bị cáo Khổng Văn T và bị cáo Bùi Quốc V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc V 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Khổng Văn T và bị cáo Bùi Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Khổng Văn T và bị cáo Bùi Quốc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn